

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 10/9/2024

V/v tranh chấp xác nhận cha cho con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình

Ông Nguyễn Văn Lộc

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Sương - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 262/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc “*Tranh chấp xác định cha cho con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Dương Thị Kim T**, sinh năm 1982; (có mặt)

Địa chỉ: B đường B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Lê T1**, sinh năm 1961; (có mặt)

Địa chỉ: B đường B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Lê Quang S**, sinh năm 1982; (vắng mặt)

Địa chỉ: 2 Kiệt I đường N, phường P, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 7 năm 2024; lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Dương Thị Kim T trình bày:*

Vào năm 2007 tôi Dương Thị Kim T kết hôn cùng với anh Lê Quang S, đến năm 2008 do chúng tôi không hợp nhau nên chúng tôi đã sống ly thân.

Trong thời gian sống ly thân với anh S thì đến đầu năm 2009, tôi và anh Lê T1 có quen biết và yêu thương nhau. Ngày 08/7/2010 tôi sinh con tên Lê Dương Bình A với anh Lê Thuấn . Do chưa làm thủ tục ly hôn với anh Lê Quang S nên khi làm giấy khai sinh cho con tôi là Lê Dương Bình A thì tôi vẫn ghi tên cha trong giấy khai sinh của cháu là Lê Quang S. Đến năm 2013, tôi và anh Lê Quang S mới hoàn tất thủ tục ly hôn. Hiện tôi và anh Lê T1 đã kết hôn vào ngày 16/6/2016 (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56 của UBND phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế).

Sau đó, tôi đã nhiều lần liên hệ với anh S để đề cập đến việc làm lại giấy khai sinh cho con tôi cho đúng với họ tên cha của cháu là anh Lê T1 nhưng bị gây khó khăn, cả hai đều không đồng ý ra phường làm thủ tục xác nhận nên tôi không làm lại giấy khai sinh cho cháu B được, điều này sẽ gây khó khăn trong việc làm Căn cước công dân cho cháu khi cháu đến tuổi đi học.

Do vậy, căn cứ vào Kết luận giám định số 63/C09C ngày 02/8/2024 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng tôi đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố cháu Lê Dương Bình A, sinh ngày 08/7/2010 là con của tôi Dương Thị Kim T và cha là anh Lê Thuấn .

**Tại bản tự khai; quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa bị đơn ông Lê T1 trình bày:*

Tôi xác nhận những nội dung nguyên đơn bà Dương Thị Kim T đã trình bày nêu trên là đúng.

Trong thời gian bà Dương Thị Kim T chưa làm thủ tục ly hôn với anh Lê Quang S thì tôi và bà T đã có quan hệ tình cảm với nhau và ngày 08/7/2010 sinh ra con chung là Lê Dương Bình A. Do tại thời điểm đó bà T chưa ly hôn với anh S nên khi làm giấy khai sinh cho cháu A vẫn ghi tên cha trong giấy khai sinh là anh Lê Quang S.

Nay bà Dương Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố cháu Lê Dương Bình A, sinh ngày 08/7/2010 là con của bà T và tôi Lê T1 thì tôi có ý kiến: Căn cứ vào những nội dung tôi đã trình bày ở trên và kết quả giám định theo

Kết luận giám định số 63/C09C ngày 02/8/2024 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng đã xác định cháu Bình A là con của tôi; do vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố cháu Lê Dương Bình A, sinh ngày 08/7/2010 là con của bà Dương Thị Kim T và cha là tôi Lê Thuấn .

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh S vẫn vắng mặt không có lý do và anh S cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật trừ người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lê Quang S.

Về nội dung: Xét yêu cầu công nhận bé gái tên Lê Dương Bình A do bà Dương Thị Kim T sinh vào ngày 08/7/2010 theo Giấy khai sinh số 280 quyển số 01/2010, nơi đăng ký khai sinh UBND phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế là con đẻ của ông Lê T1 và bà Dương Thị Kim T là có cơ sở bởi lẽ: Quá trình giải quyết vụ án, bà T và ông T1 đều thừa nhận bé gái do bà T sinh vào ngày 08/7/2010 là con đẻ của bà T và ông T1. Đồng thời tại Kết luận giám định số 63/C09C ngày 02/8/2024 thì cháu bé gái tên Lê Dương Bình A nêu trên là con đẻ của bà Dương Thị Kim T và ông Lê Thuấn . Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 68, 88,89 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Kim T, công nhận ông Lê T1 là cha đẻ của cháu bé gái nêu trên. Án phí và chi phí giám định các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang S vắng mặt không có lý do lần thứ 2. Do vậy, Tòa án căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt ông Lê Quang S.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Lê T1 có địa chỉ nơi cư trú tại B đường B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nguyên đơn bà Dương Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông Lê T1 là cha đẻ của cháu bé gái tên Lê Dương Bình A do bà Dương Thị Kim T sinh vào ngày 08/7/2010 theo Giấy khai sinh số 280 quyền số 01/2010, nơi đăng ký khai sinh UBND phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế là tranh chấp về hôn nhân gia đình được quy định tại Khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Cháu bé gái Lê Dương Bình A do bà Dương Thị Kim T sinh vào ngày 08/7/2010 theo Giấy khai sinh số 280 quyền số 01/2010, nơi đăng ký khai sinh UBND phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế là được sinh ra trong khoảng thời gian bà T đang tồn tại quan hệ hôn nhân với ông Lê Quang S nên được xác định là con chung của bà Dương Thị Kim T và ông Lê Quang S; vì vậy tại Giấy khai sinh số 280 quyền số 01/2010, nơi đăng ký khai sinh UBND phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã ghi họ và tên mẹ cháu Bình A là Dương Thị Kim T và họ và tên cha là ông Lê Quang S. Tuy nhiên như bà T đã trình bày thì do cháu bé gái Lê Dương Bình A không phải là con ruột của ông S mà do bà có quan hệ tình cảm với ông Lê T1 trong thời gian bà và ông S đang sống ly thân; do vậy cháu Bình A không phải con ông S. Đến năm 2013, bà Dương Thị Kim T và ông Lê Quang S đã ly hôn

[2.2] Ngày 16/6/2016, bà Dương Thị Kim T kết hôn với ông Lê T1 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 56 của UBND phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Kim T, HĐXX thấy: Mặc dù cháu bé gái Lê Dương Bình A do bà Dương Thị Kim T sinh vào ngày 08/7/2010 theo Giấy khai sinh số 280 quyền số 01/2010, nơi đăng ký khai sinh UBND phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của bà Dương Thị Kim T và ông Lê Quang S nhưng quá trình giải quyết vụ án, bà Dương Thị Kim T đã đề nghị Tòa án tiến hành giám định kết quả ADN về huyết thống giữa bé gái Lê Dương Bình A theo giấy khai sinh như nêu trên với bà và

ông Lê Thuấn . Theo kết luận giám định số: 63/C09C ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định: “*Cháu Lê Dương Bình A là con đẻ của bà Dương Thị Kim T và ông Lê T1*”.

Bị đơn ông Lê T1 và đồng ý với kết luận giám định và ông T1 thừa nhận cháu bé gái Lê Dương Bình A do bà Dương Thị Kim T sinh vào ngày 08/7/2010 theo Giấy khai sinh số 280 quyền số 01/2010, nơi đăng ký khai sinh UBND phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế chính là con đẻ của bà Dương Thị Kim T và ông là Lê T1; ông Lê Quang S trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã được triệu tập cũng như gửi các văn bản tố tụng và thông báo về kết quả giám định cho ông S nhưng ông S vắng mặt và cũng không có ý kiến gì khác.

[2.4] HĐXX xét thấy, Căn cứ quy định tại Điều 68 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Con sinh ra không phụ thuộc vào tình trạng hôn nhân của cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với cha mẹ của mình được quy định tại Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam*”. Việc bà Dương Thị Kim T khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận Cháu bé gái Lê Dương Bình A do bà Dương Thị Kim T sinh vào ngày 08/7/2010 theo Giấy khai sinh số 280 quyền số 01/2010, nơi đăng ký khai sinh UBND phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế là con đẻ của ông Lê T1 là yêu cầu chính đáng và là để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cháu, giúp cháu cảm nhận được tình cảm của cả cha và mẹ sinh thành; đảm bảo các quyền lợi khác của cháu sau này nên yêu cầu công nhận con của bà Dương Thị Kim T được pháp luật bảo vệ, công nhận. Như đã nhận định nêu trên, tại Kết luận giám định số 63/C09C ngày 02/8/2024 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng đã thể hiện cháu bé gái Lê Dương Bình A do bà Dương Thị Kim T sinh vào ngày 08/7/2010 theo Giấy khai sinh số 280 quyền số 01/2010, nơi đăng ký khai sinh UBND phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế là con đẻ của ông Lê T1, không phải con của ông Lê Quang S. Như vậy, có cơ sở khẳng định cháu bé gái Lê Dương Bình A do bà Dương Thị Kim T sinh vào ngày 08/7/2010 là con đẻ của bà Dương Thị Kim T và ông Lê Thuấn . Do vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Kim T là có căn cứ, phù hợp với Điều 88,89 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lê T1 phải chịu số tiền án phí 300.000đ.

[4] Chi phí giám định 11.446.500 đồng (Mười một triệu, bốn trăm bốn mươi sáu ngàn, năm trăm đồng) bà Dương Thị Kim T tự nguyện chịu (bà T đã nộp và đã chi xong).

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị: Xét yêu cầu công nhận bé gái tên Lê Dương Bình A do bà Dương Thị Kim T sinh vào ngày 08/7/2010 theo Giấy khai sinh số 280 quyền số 01/2010, nơi đăng ký khai sinh UBND phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế là con đẻ của ông Lê T1 và bà Dương Thị Kim T là có cơ sở bởi lẽ: Quá trình giải quyết vụ án, bà T và ông T1 đều thừa nhận bé gái do bà T sinh vào ngày 08/7/2010 là con đẻ của bà T và ông T1. Đồng thời tại Kết luận giám định số 63/C09C ngày 02/8/2024 thì cháu bé gái tên Lê Dương Bình A nêu trên là con đẻ của bà Dương Thị Kim T và ông Lê Thuấn . Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 68, 88,89 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Kim T, công nhận ông Lê T1 là cha đẻ của cháu bé gái nêu trên. Án phí và chi phí giám định các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: -Điều 147, 161 Khoản 2 Điều 227, Điều 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 68, 88,89 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Kim T về việc yêu cầu xác nhận cha cho con đối với ông Lê Thuấn .

I/ Tuyên bố cháu bé gái tên Lê Dương Bình A do bà Dương Thị Kim T sinh vào ngày 08/7/2010 theo Giấy khai sinh số 280 quyền số 01/2010, nơi đăng ký khai sinh UBND phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế là con đẻ của bà Dương Thị Kim T và ông Lê Thuấn .

Ông Lê T1 có quyền và nghĩa vụ đối với cháu bé gái tên Lê Dương Bình A do bà Dương Thị Kim T sinh vào ngày 08/7/2010 theo Giấy khai sinh số 280 quyền số 01/2010, nơi đăng ký khai sinh UBND phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

II/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Lê T1 phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

III/ Chi phí giám định 11.446.500 đồng (Mười một triệu, bốn trăm bốn mươi sáu ngàn, năm trăm đồng) bà Dương Thị Kim T tự nguyện chịu (bà T đã nộp và đã chi xong).

IV/ Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh N

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trình

Nguyễn Văn Lộc

Nguyễn Thị Thanh Nga

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận C;
- Các đương sự;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

-Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thanh N

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trình

Mai Văn Du

Nguyễn Thị Thanh Nga

Nơi nhân:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q.C;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Nhó

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Trình Nguyễn Tấn Thức

Phùng Văn Nhớ

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q.C;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn N1

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q.C;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn N1

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Các Điều 56, 58, 59, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Khoản 2 Điều 227, các Điều 147, 227, 266, 267 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng điều 6 và điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của ủy ban thường vụ Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung của bà Võ Thị B đối với ông Nguyễn Hữu P.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị B được ly hôn ông Nguyễn Hữu P.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Thị Ngọc P1, sinh ngày 01 tháng 09 năm 2008 cho bà Võ Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hữu P không phải cấp dưỡng nuôi con. Về phần con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2001 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung hai bên đều có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Võ Thị B phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà B đã nộp theo biên lai thu số 0000645 ngày 08/08/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Báo cho bà Võ Thị B biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng ông Nguyễn Hữu P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

12

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /TA Cẩm Lệ, ngày 04 tháng 10 năm 2017

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Xét thấy bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 291/2017/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã nhầm lẫn, sai sót cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Trong phần Quyết định tại trang 3, dòng thứ 11 tính từ dưới lên của bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Hồ Tăng Phú mỗi tháng 1.500.000 đồng.....”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Hồ Tăng Phú mỗi tháng **2.000.000** đồng.....”

Các phần khác của bản án vẫn được giữ nguyên.

Nơi gửi:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ
THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Trang